

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 8 năm 2020

ĐIỂM THI

PHẦN I.1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN
LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 42, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
1	Đỗ Văn Anh	1	45	8.0	Tám	
2	Nguyễn Thị Châu	2	23	7.5	Bảy rưỡi	
3	Phương Quốc Chủ	3	01	8.0	Tám	
4	Ma Đình Duy	4	54	7.5	Bảy rưỡi	
5	Dương Văn Duy	5	16	7.0	Bảy	
6	Nguyễn Văn Duy	6	18	7.5	Bảy rưỡi	
7	Đào Duy Dũng	7	10	8.0	Tám	
8	Nguyễn Minh Đạt	8	35	7.5	Bảy rưỡi	
9	Lường Văn Đăng	9	03	7.5	Bảy rưỡi	
10	Lưu Trường Giang	10	39	7.0	Bảy	
11	Long Thu Hằng	11	09	8.0	Tám	
12	Nguyễn Trọng Hiếu	12	46	7.0	Bảy	
13	Trần Quốc Hoàng	13	43	7.5	Bảy rưỡi	
14	Lăng Văn Hùng	-	-	-	-	Không đủ ĐKDT
15	Tô Mạnh Hùng	14	19	7.0	Bảy	
16	Đặng Quang Hưng	15	47	8.0	Tám	
17	Trịnh Thị Huyền	16	34	7.5	Bảy rưỡi	
18	Nguyễn Ngọc Kế	17	41	7.0	Bảy	
19	Dương Trung Kiên	18	22	7.0	Bảy	
20	Trần Trung Kiên	19	31	7.0	Bảy	
21	Phí Thùy Linh	20	32	7.0	Bảy	
22	Ma Thị Loan	21	15	7.5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
23	Nguyễn Đình Luân	22	17	7.0	Bảy	
24	Vũ Xuân Luân	23	12	7.0	Bảy	
25	Nguyễn Lý Phương Mai	24	21	7.5	Bảy rưỡi	
26	Đỗ Văn Mạnh	25	40	7.0	Bảy	
27	Nguyễn Văn Nam	26	38	7.0	Bảy	
28	Hoàng Quốc Nghị	27	36	7.5	Bảy rưỡi	
29	Trần Văn Nghị	28	37	7.0	Bảy	
30	Nguyễn Phạm Công Nguyên	29	50	7.0	Bảy	
31	Phạm Thị Nhung	30	28	7.5	Bảy rưỡi	
32	Hoàng Văn Nông	31	07	8.0	Tám	
33	Ngô Thị Nụ	32	14	7.0	Bảy	
34	Hoàng Thọ Phong	33	48	7.0	Bảy	
35	Ma Quang Phú	34	42	8.0	Tám	
36	Nguyễn Thị Minh Phương	35	25	7.0	Bảy	
37	Tạ Thị Quyết	36	30	8.0	Tám	
38	Dương Văn Tân	37	53	8.0	Tám	
39	Lương Hoàng Thái	38	49	7.5	Bảy rưỡi	
40	Đồng Văn Thành	39	51	7.0	Bảy	
41	Hoàng Thị Hương Thảo	40	29	7.0	Bảy	
42	Trần Dương Thiệp	41	08	7.5	Bảy rưỡi	
43	Đặng Thị Tiềm	42	11	7.0	Bảy	
44	Dương Văn Toàn	43	52	7.5	Bảy rưỡi	
45	Nghiêm Thùy Trang	44	13	7.0	Bảy	
46	Phạm Minh Trọng	45	27	7.0	Bảy	
47	Tạ Đình Trường	46	04	8.0	Tám	
48	Phạm Xuân Trường	47	33	7.5	Bảy rưỡi	
49	Lâm Văn Tú	48	20	8.0	Tám	
50	Ngô Ngọc Tú	49	05	7.5	Bảy rưỡi	
51	Vũ Văn Tuấn	50	24	7.0	Bảy	
52	Đỗ Thị Tuyết	51	02	8.0	Tám	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
53	Hoàng Quốc Việt	52	26	7.0	<i>Bảy</i>	
54	Nguyễn Văn Đào	53	44	7.0	<i>Bảy</i>	K47B KTT-P I.1
55	Triệu Văn Minh	54	06	7.5	<i>Bảy rưỡi</i>	K9 Đồng Hỷ -P.IV

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA LLCS
TRƯỞNG KHOA**



Vũ Mạnh Hà

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên

